

<p>133. Kinh Lomasakaṅgiya Nhất Dạ Hiền Giả</p>	<p>134. Lomasakangiya and A Single Excellent Night (Lomasakangiya-bhaddekaratta Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>134. Kinh Lomasakaṅgiya Nhất dạ Hiền giả (P. <i>Lomasakaṅgiya-bhaddekarattasuttaṃ</i>, H. 盧夷強耆一夜賢者經) tương đương <i>Thích trung thiên thất tôn kinh</i>.¹³⁰ Tôn giả Lomasakaṅgiya trả lời thiên tử Candana về chánh niệm hiện tiền theo cách được đức Phật dạy trong các bài kinh 131, 132, 133.</p>	<p>134. Lomasakangiya-bhaddekaratta Sutta: Lomasakangiya and A Single Excellent Night. The above four suttas all revolve around a stanza spoken by the Buddha emphasizing the need for present effort in developing insight into things as they are.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattihī (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p> <p>Lúc bấy giờ, Tôn giả Lomasakaṅgiya trú ở giữa dòng họ Sakya (Thích-ca), tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở tinh xá Nigrodha (Ni Câu Luật).</p> <p>Rồi Thiên tử Candana sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng cả vùng tinh xá Nigrodha, đi đến Tôn giả Lomasakaṅgiya, sau khi đến liền đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Candana thưa với Tôn giả Lomasakaṅgiya:</p> <p>-- Nay Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả không?</p> <p>-- Nay Hiền giả, tôi không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết</p>	<p>1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvattihī in Jeta’s Grove, Anāthapiṇḍika’s Park.</p> <p>Now on that occasion the venerable Lomasakangiya was living in the Sakyan country at Kapilavatthu in Nigrodha’s Park.¹²²¹</p> <p>2. Then, when the night was well advanced, Candana, a young deity of beautiful appearance who illuminated the whole of Nigrodha’s Park, approached the venerable Lomasakangiya. Standing at one side, Candana the young deity said to him:</p> <p>“Bhikkhu, do you remember the summary and exposition of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night’?” [200]</p> <p>“Friend, I do not remember the summary and exposition of</p>

về Nhất Dạ Hiền Giả. Nay Hiền giả, Hiền giả có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả không?

-- Nay Tỷ-kheo, tôi cũng không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả. Nhưng nay Tỷ-kheo, Ngài có thọ trì bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả không?

-- Nay Hiền giả, tôi không thọ trì bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả. Nay Hiền giả, Hiền giả có thọ trì bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả không?

-- Nay Tỷ-kheo, tôi có thọ trì bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả.

-- Nay Hiền giả, Hiền giả thọ trì như thế nào bài kệ về Nhất Dạ Hiền Giả?

-- Một thời, nay Tỷ-kheo, Thế Tôn trú giữa chư Thiên Tam thập tam thiên, dưới cây Pāricchattaka (Trú độ thọ), trên hòn đá Pandukambala (Vô cầu bạch thạch).

Tại đây, Thế Tôn đọc lên tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả cho chư Thiên ở Tam thập tam thiên:

Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng,
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,

Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính ở đây.

‘One Who Has Had a Single Excellent Night.’ But, friend, do you remember the summary and exposition of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night’?”

“Bhikkhu, I too do not remember the summary and exposition of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night.’ But, bhikkhu, do you remember the stanza of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night’?”

“Friend, I do not remember the stanza of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night.’ But, friend, do you remember the stanza of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night’?”

“Bhikkhu, I remember the stanza of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night.’”

“But, friend, in what way do you remember the stanza of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night’?”

“Bhikkhu, once the Blessed One was living among the gods of the heaven of the Thirty-three, on the Red Marble Stone at the root of the Pāricchattaka tree.¹²²²

There the Blessed One recited the summary and exposition of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night’ to the gods of the heaven of the Thirty-three:

3. ‘Let not a person revive the past
Or on the future build his hopes;
For the past has been left behind
And the future has not been reached.

Instead with insight let him see
Each presently arisen state;

Không động, không rung chuyển,
Biết vậy nên tu tập

Hôm nay nhiệt tâm làm
Ai biết chết ngày mai?
Không ai điều đình được
Vớ đại quân thần chết,

Trú như vậy nhiệt tâm
Đêm ngày không mệt mỏi,
Xứng gọi Nhất Dạ Hiền,
Bạc an tịnh, trầm lặng.

Này Tỷ-kheo, tôi thọ trì về bài kệ Nhất Dạ Hiền Giả như vậy. Này Tỷ-kheo, hãy học tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả.

Này Tỷ-kheo, hãy học cho thuần thục tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả.

Này Tỷ-kheo, hãy thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả.

Vì rằng này Tỷ-kheo, tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả liên hệ đến mục đích, là căn bản của Phạm hạnh.

Rồi Tôn giả Lomasakaṅgiya, sau khi đêm ấy đã mãn, dọn dẹp sàng tọa, lấy y áo và lên đường đi đến Sāvattḥī.

Tuần tự du hành, Tôn giả đi đến Sāvattḥī, Jetavana, tinh xá ông Anāthapiṇḍika,

đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Lomasakaṅgiya bạch Thế Tôn:

Let him know that and be sure of it,
Invincibly, unshakeably.

Today the effort must be made;
Tomorrow Death may come, who knows?
No bargain with Mortality
Can keep him and his hordes away.

But one who dwells thus ardently,
Relentlessly, by day, by night —
It is he, the Peaceful Sage has said,
Who has had a single excellent night.’

4. “Bhikkhu, I remember the stanza of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night’ thus. Bhikkhu, learn the summary and exposition of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night.’

Bhikkhu, master the summary and exposition of ‘One Who Has Had A Single Excellent Night.’

Bhikkhu, remember the summary and exposition of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night.’

Bhikkhu, the summary and exposition of ‘One Who Has Had a Single Excellent Night’ is beneficial, it belongs to the fundamentals of the holy life.”

5. Then, when the night was over, the venerable Lomasakaṅgiya set his resting place in order, and taking his bowl and outer robe, set out to wander by stages to Sāvattḥī.

He [201] at length arrived at Sāvattḥī, and went to the Blessed One in Jeta’s Grove, Anāthapiṇḍika’s Park.

After paying homage to him, he sat down at one side, told

-- Bạch Thế Tôn, một thời con trú giữa dòng họ Sakya, tại Kapilavatthu, tinh xá ông Anāthapiṇḍika.

Rồi bạch Thế Tôn, một Thiên tử, sau khi đêm vừa mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng cả vùng tinh xá Nigrodha, đến con và đứng một bên.

Đứng một bên, bạch Thế Tôn, Thiên tử ấy thưa với con: "Này Tỳ-kheo, Ngài có thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả không?"

Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con nói với Thiên tử ấy: "Này Hiền giả, tôi không thọ trì tổng thuyết và biệt thuyết về Nhất Dạ Hiền Giả".

"-- Này Hiền giả, Hiền giả có thọ trì... là căn bản của Phạm hạnh.

Bạch Thế Tôn, Thiên tử ấy nói như vậy. Nói như vậy xong, vị ấy biến mất tại đấy.

Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn giảng cho con tổng thuyết và biệt thuyết về bài kệ Nhất Dạ Hiền Giả.

-- Này Tỳ-kheo, Ông có biết Thiên tử ấy không?

-- Bạch Thế Tôn, con không biết Thiên tử ấy.

-- Này Tỳ-kheo, Thiên tử ấy tên là Candana. Này Tỳ-kheo, Candana là Thiên tử, sau khi chú tâm, sau khi tác ý, sau khi tập trung nội tâm, lóng tai nghe pháp. Vậy này Tỳ-kheo, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ nói.

-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn, Tôn giả Lomasakaṅgiya vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

the Blessed One all that had occurred, and said:

That is what was said by Candana the young deity, who thereupon vanished at once.

"It would be good, venerable sir, if the Blessed One would teach me the summary and exposition of 'One Who Has Had a Single Excellent Night.'"

6. "Bhikkhu, do you know that young deity?"

"No, venerable sir."

"Bhikkhu, that young deity is named Candana. He heeds the Dhamma, gives it attention, engages it with all his mind, hears it with eager ears. So, bhikkhu, listen and attend closely to what I shall say."

"Yes, venerable sir," the venerable Lomasakaṅgiya replied to the Blessed One. The Blessed One said this:

Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng,
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,

Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính ở đây.
Không động, không rung chuyển,
Biết vậy nên tu tập

Hôm nay nhiệt tâm làm
Ai biết chết ngày mai?
Không ai điều đình được
Vớ đại quân thần chết,

Trú như vậy nhiệt tâm
Đêm ngày không mệt mỏi,
Xứng gọi Nhất Dạ Hiền,
Bạc an tịnh, trầm lặng.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ:
"Như vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là tưởng của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là hành của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy, "Như vậy, là thức của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này Tỷ-kheo, là truy tìm quá khứ.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không truy tìm quá khứ? Vị ấy nghĩ: "Như vậy là sắc của tôi trong quá khứ", và không truy

7–14. "Let not a person revive the past...

(Repeat the whole of Sutta 131, §§3–10 up to:) [202]

Who has had a single excellent night."

tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là thọ của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Như vậy là tưởng của tôi... Như vậy là hành của tôi... Như vậy là thức của tôi trong quá khứ"; và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này Tỷ-kheo, là không truy tìm quá khứ.

Và này Tỷ-kheo, thế nào ước vọng trong tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy là tưởng của tôi... là hành của tôi... là thức của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không ước vọng trong tương lai? Vị ấy nghĩ: "Mong rằng như vậy sẽ là sắc của tôi trong tương lai", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là thọ của tôi trong tương lai", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là tưởng... sẽ là hành... sẽ là thức của tôi trong tương lai, "và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này Tỷ-kheo, là không ước vọng trong tương lai.

Và này Tỷ-kheo, như thế nào là bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phạm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không đi đến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân;

quán sắc là tự ngã, hay quán tự ngã là có sắc, hay quán sắc là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong sắc; hay vị ấy

quán thọ là tự ngã, hay quán tự ngã là có thọ, hay quán thọ là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thọ; hay vị ấy quán tưởng là tự ngã, hay quán tự ngã là có tưởng, hay vị ấy quán tưởng là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong tưởng; hay vị ấy quán hành là tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là có hành, hay vị ấy quán hành là trong tự ngã, hay vị ấy quán tự ngã là trong hành; hay vị ấy quán thức là tự ngã, hay quán tự ngã là có thức, hay quán thức là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại.

Và này Tỷ-kheo, thế nào là không bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại? Ở đây, này Tỷ-kheo, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân.

Vị này không quán sắc là tự ngã, không quán tự ngã là có sắc, không quán sắc là trong tự ngã, không quán tự ngã trong sắc; không quán thọ... không quán tưởng... không quán hành... không quán thức là tự ngã, không quán tự ngã là có thức, không quán thức trong tự ngã, không quán tự ngã trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là không bị lỗi cuốn trong các pháp hiện tại.

Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng,
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,

Chỉ có pháp hiện tại,
Tuệ quán chính ở đây.

Không động, không rung chuyển,
Biết vậy nên tu tập

Hôm nay nhiệt tâm làm
Ai biết chết ngày mai?
Không ai điều đình được
Vớí đại quân thần chết,

Trú như vậy nhiệt tâm
Đêm ngày không mệt mỏi,
Xứng gọi Nhất Dạ Hiền,
Bậc an tịnh, trầm lặng.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Lomasakangiya
hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

That is what the Blessed One said. The Venerable Lomasakangiya was satisfied and delighted in the Blessed One's words.

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society's edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the *Sutta Nipāta*).

1221. According to the commentary to Thag, Ven. Lomasakangiya had been a bhikkhu in the time of the Buddha Kassapa. After the Buddha Kassapa had taught the *Bhaddekaratta Sutta*, a certain bhikkhu spoke about it to Lomasakangiya. Unable to understand it, he exclaimed: "In the future, may I be able to teach you this sutta!" The other answered: "May I ask you about it!" In the present age Lomasakangiya was born into a Sakyan family at Kapilavatthu, while the other bhikkhu became the god

Candana.

1222. MA explains that this occurred in the seventh year after the Buddha's enlightenment, at the time when he spent the three months of the rainy season in the heaven of the Thirty-three teaching the Abhidhamma to the gods who had assembled from ten thousand world-systems.